

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/DS - ST

Ngày 07 - 7 - 2020

V/v “Tranh chấp đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đàm Thị Tư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Oanh

2. Bà Nguyễn Thị Lam

- Thư ký phiên tòa: Ông Chúng Minh Duẩn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Mai Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 53/2019/TLST-DS ngày 25/12/2019 về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST- DS ngày 22/6/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hồng G, sinh năm 1966; dân tộc: Kinh; nơi cư trú: Thôn Minh T, xã H, huyện V, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

Bị đơn: Ông Bùi Quốc D, sinh năm 1980; dân tộc: Kinh; nơi cư trú: Đội 7, thôn L, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 14/10/2019 và bản tự khai ngày 25/12/2019, nguyên đơn ông Nguyễn Hồng G trình bày: Do có mối quan hệ quen biết, nên ngày 01/4/2015 ông Nguyễn Hồng G có cho ông Bùi Quốc D vay số tiền là 50.000.000^d (Năm mươi triệu đồng), với thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất do hai bên tự thỏa thuận là 3% trên tháng và mỗi tháng trả lãi một lần, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày vay. Khi cho vay, ông G có viết 01 giấy vay tiền và ông Nguyễn Hồng G ký vào bên người cho vay, còn ông Bùi Quốc D ký và ghi họ tên vào bên người vay. Tuy nhiên, quá thời hạn đã cam kết hơn 01 năm ông D không trả cho ông G số tiền gốc và tiền lãi đã vay. Do đó, ông G đã đến đòi nợ nhiều lần, nhưng ông D vẫn cứ

khất lần, khất lượt, đến ngày 10/11/2018 ông D mới thanh toán cho ông G được 01 lần với số tiền gốc là 10.000.000^d (Mười triệu đồng), số tiền gốc còn lại ông D chưa thanh toán. Chính vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của mình, ông Nguyễn Hồng G đã khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang giải quyết buộc ông Bùi Quốc D phải trả lại cho ông số tiền gốc đã vay chưa trả là 40.000.000^d (Bốn mươi triệu đồng) theo giấy vay tiền ngày 01/4/2015.

Về phía bị đơn, trong bản tự khai ngày 03/3/2020 và biên bản hòa giải ngày 12/3/2020 ông Bùi Quốc D trình bày: Do có mối quan hệ quen biết với ông Nguyễn Hồng G, trong năm 2012 ông có vay tiền của ông Nguyễn Hồng G số tiền là 20.000.000^d (Hai mươi triệu đồng), lãi suất là 5000^d /1 triệu/1 ngày và ông đã trả cho ông G cả gốc và lãi là 80.000.000^d (Tám mươi triệu đồng) tất cả các khoản tiền nợ ông D đã thanh toán hết cho ông G cả gốc và lãi, nay ông D không còn nợ số tiền nào khác với ông G nữa. Vì vậy việc ông G khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đề nghị ông phải thanh toán số tiền 40.000.000^d (Bốn mươi triệu đồng) theo giấy vay tiền ngày 01/4/2015 ông không nhất trí, với lý do: Bản gốc giấy vay tiền ngày 01/4/2015 nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án và được công bố tại phiên họp, bị đơn cho rằng “chữ ký” và chữ viết ghi “Bùi Quốc D” bên người vay không phải do ông ký và cũng không phải do ông viết. Đồng thời, ông D khẳng định trong Giấy vay tiền ngày 01/4/2015 (Bản gốc) không có chữ ký hay chữ viết nào của ông. Vì vậy, ông D không nhất trí trả số tiền theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra ông Bùi Quốc D cũng xác nhận Biên nhận vay tiền (bản gốc) đề ngày 01/8/2014 (đã gạch chéo) là do chính ông D trực tiếp ký và viết họ tên “Bùi Quốc D” bên người vay.

Tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 12/3/2020 bị đơn Bùi Quốc D không thừa nhận số tiền đã vay và cũng không thừa nhận chữ ký và chữ viết ghi họ tên bên mục người vay trong Giấy vay tiền gốc ngày 01/4/2015, nên Nguyên đơn đã yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định “chữ ký” và chữ viết họ tên “Bùi Quốc D” tại mục người vay trong giấy vay tiền theo quy định của pháp luật để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Bị đơn Bùi Quốc D cũng nhất trí đề nghị trưng cầu giám định theo yêu cầu của nguyên đơn. Ngày 08/5/2020 nguyên đơn ông Nguyễn Hồng G có đơn yêu cầu Tòa án huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang trưng cầu giám định tại Viện khoa học Hình sự Bộ công an đối với chữ ký, chữ viết mang tên Bùi Quốc D trong bản gốc Giấy vay tiền ngày 01/4/2015 để làm căn cứ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/5/2020, Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 01/2020/QĐ - TCGĐ gửi Viện khoa học Hình sự Bộ Công an thực hiện giám định chữ ký, chữ viết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại Kết luận giám định số: 131/C09 – P5 ngày 12/6/2020 của Viện khoa học Hình sự Bộ Công an kết luận: *Chữ ký, chữ viết đứng tên Bùi Quốc D dưới mục “người vay” trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết của Bùi Quốc D trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M6 do cùng một người ký, viết ra.*

Sau khi có Kết luận giám định nêu trên, ngày 22/6/2020 Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã thông báo về việc thu thập được tài liệu chứng cứ cho các đương sự biết để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Hồng G vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc ông Bùi Quốc D phải trả cho ông toàn bộ số tiền gốc đã vay chưa trả là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Bị đơn ông Bùi Quốc D không nhất trí trả số tiền nguyên đơn đã khởi kiện, vì cho rằng Giấy vay tiền ngày 01/4/2015 là do nguyên đơn tự viết, bị đơn không được ký và viết họ tên Bùi Quốc D bên mục người vay tiền. Đồng thời, tại phiên tòa ông Bùi Quốc D thừa nhận trong năm 2018 khi ông Nguyễn Hồng G đến nhà ông đòi nợ, ông D đã trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) cho ông G, nhưng đó là số tiền lãi của khoản vay năm 2012. Do đó, nguyên đơn, bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng đã quy định; những người tham gia tố tụng dân sự đều chấp hành và tuân theo đúng pháp luật tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung: Áp dụng các Điều 163, 256, 471, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Bùi Quốc D phải trả lại cho ông Nguyễn Hồng G số tiền là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

- Về án phí: Ông Bùi Quốc D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Trả lại số tiền tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Hồng G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Xét đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản” của nguyên đơn được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự đã xác định được: Ngày 01 tháng 4 năm 2015 ông Nguyễn Hồng G có cho ông Bùi Quốc D vay số tiền 50.000.000^d (Năm mươi triệu đồng), khi cho vay ông G có viết giấy vay tiền với ông D, lãi suất do hai bên tự thỏa thuận là 3% trên tháng và mỗi tháng trả lãi một lần, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày vay, ông Nguyễn Hồng G là người ký và viết họ tên tại mục người cho vay, còn bị đơn Bùi Quốc D ký và viết họ tên tại mục người vay. Sau khi hết thời gian thỏa thuận, ông D

không trả tiền gốc và tiền lãi đã vay, ông G đến đòi nợ ông D nhiều lần và ngày 10/11/2018 ông D mới trả được 10.000.000 đồng, số tiền gốc còn lại ông D không trả, nên ông Nguyễn Hồng G khởi kiện yêu cầu ông Bùi Quốc D phải trả lại số tiền gốc đã vay còn lại là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Mặc dù, yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hồng G không được ông Bùi Quốc D thừa nhận vì bị đơn cho rằng Giấy vay tiền ngày 01/4/2015 là do nguyên đơn tự viết, ông D không được ký và viết họ tên Bùi Quốc D bên mục người vay tiền. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông Bùi Quốc D cũng đã thừa nhận trong năm 2018 khi nguyên đơn đến đòi nợ, ông D đã trả cho ông G 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), nội dung này hoàn toàn phù hợp với phần trình bày của nguyên đơn. Cho dù, ông D có giải thích đó là số tiền lãi ông trả cho nguyên đơn trong khoản vay năm 2012, nhưng trong suốt quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án cho đến tại phiên tòa ông Bùi Quốc D cũng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh cho những lý do ông D đã trình bày là có căn cứ hợp pháp, nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

[2.2] Trên cơ sở lời khai, phần trình bày, tranh luận đối đáp của các đương sự tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ như Giấy vay tiền gốc ngày 01/4/2015; Bản tự khai của các đương sự; Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải ngày 12/3/2020; Quyết định trưng cầu giám định ngày 12/5/2020 cùng các mẫu so sánh gửi giám định; Kết luận giám định số: 131/C09 – P5 ngày 12/6/2020 của Viện khoa học Hình sự Bộ Công an có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử, xét thấy đã có đủ cơ sở khẳng định: Chữ ký, chữ viết đứng tên Bùi Quốc D dưới mục “người vay” là của bị đơn Bùi Quốc D. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Hồng G về việc buộc ông Bùi Quốc D phải trả số tiền gốc 40.000.000^d (Bốn mươi triệu đồng) trong vụ án này là hoàn toàn có cơ sở, bởi đây là vụ án “Tranh chấp đòi lại tài sản” được quy định tại các Điều 163, 256, 471, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và được hướng dẫn cụ thể tại điểm b khoản 3 Điều 23 Nghị quyết số: 03/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên cần được chấp nhận.

[2] Về án phí: Ông Bùi Quốc D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Trả lại ông Nguyễn Hồng G số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 271, Điều 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; các Điều 163, 256, 471, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Hồng G về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản”.

2. Buộc ông Bùi Quốc D phải trả cho ông Nguyễn Hồng G số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Ông Bùi Quốc D phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) .

Trả lại ông Nguyễn Hồng G số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1000.000^d (Một triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang theo biên lai số 0000994 ngày 25/12/2019.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đàm Thị Tư

